

1. Thông tin tài liệu

	Thông tin tài liệu
Mã tài liệu	QD-BIM-GE-01
Tên tài liệu	Quy định đặt tên file
Loại tài liệu	Quy định
Ngày ban hành đầu tiên/...../.....
Ngày chỉnh sửa cuối cùng/...../.....

2. Phê duyệt tài liệu

	Họ và tên	Ký tên	Ngày
Soạn thảo	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	/...../.....
Xem xét	Đỗ Đức Vy	/...../.....
Phê duyệt	Võ Xanh	/...../.....

3. Lịch sử tài liệu

Phiên bản	Ngày	Mục thay đổi	Nội dung thay đổi
01	03/09/2015		Ban hành mới
02	30/10/2017		Thay đổi cấu trúc tên file
03	04/07/2018		Bổ sung Organization vào trường 2.

4. Mục đích

- Quy định cách đặt tên file/thư mục.
- Đảm bảo chất lượng cho công tác quản lý bản vẽ, hồ sơ dự án.

5. Phạm vi

- Áp dụng cho việc đặt tên các dữ liệu thuộc phòng BIM.

6. Văn bản kiểm soát

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015
- Tiêu chuẩn ISO 15836-1:2017
- Tiêu chuẩn ISO 8601
- Tiêu chuẩn BS 1192:2007 + A2:2016

7. Trách nhiệm

- Nhóm trưởng, chuyên viên: đề xuất quy định để thống nhất áp dụng cho cả phòng.
- Thư ký ISO: Soạn thảo, ban hành và kiểm soát thực hiện.
- Nhân viên phòng BIM: Áp dụng theo đúng quy định đã được phê duyệt.

8. Quy định kho chứa dữ liệu

Mô hình và các tập tin cần được lưu trữ theo đúng vị trí và chức năng tại những kho lưu trữ đã được quy định.

9. Quy định đặt tên file của dự án

PROJECT CODE	PACKAGE/ ORGANIZATION/ DISCIPLINE	PHASE	BLOCK/ LEVEL/ ZONE/ UNIT	FILE TYPE	DESCRIPTION
--------------	-----------------------------------	-------	--------------------------	-----------	-------------

Trường: 1 2 3 4 5 6
Trong đó:

Trường	Nội dung	Nghĩa đầy đủ	Ghi chú
1	Project code	Tên dự án hoặc mã dự án	
2	Package	Gói thầu	
	Organization	Đơn vị	
	Discipline	Bộ môn	Xem bảng 1 - Bộ môn, trang 3
3	Phase	Giai đoạn dự án	Xem bảng 2 - Các giai đoạn của dự án triển khai BIM, trang 3
4	Block	Tòa nhà	
	Level	Tầng	
	Zone	Khu vực	
	Unit	Căn hộ	
5	File type	Kiểu tập tin	Xem bảng 3.1 - Kiểu tập tin cho bản vẽ và mô hình, trang 4; Bảng 3.2 - Kiểu tập tin cho tài liệu, trang 5.
6	Description	Mô tả	Xem bảng 4 - Phiên bản trang 5; Bảng 5 - Định dạng ngày thực hiện, trang 6.

Ví dụ: **DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015**

Ý nghĩa: Mô hình 3D căn hộ 1B, zone 1, tầng 2 block A, giai đoạn CD, bộ môn kiến trúc thuộc công ty Hòa Bình, gói thầu 1A, dự án Điện Phúc Thành (phần landscape version 01 ngày 15/10/2017)

Quy tắc chung:

- Các trường thông tin được cách nhau bằng dấu “-” (gạch ngang)
- Các nội dung trong một trường thông tin được cách nhau bằng dấu “_” (Shift + “-“)
- Tên các thành phần hay đối tượng không tuân thủ theo quy tắc này sẽ không được công nhận tồn tại.
- Version được định dạng là 2 chữ số: 01,02....09,10.
- Đối với các trường hợp tập tin không thể hiện nội dung về tòa nhà/ tầng/ zone/ căn hộ được quy định mặc định: NA (Not Available)

(Ví dụ: **DPT-1A_HBC_A-CD-NA-PR-BienBanThoaThuanBIM_01_20171015**)

Giải thích cụ thể:

- **Trường 1:** Project code (Tên dự án hoặc mã dự án)

Để phân biệt dữ liệu giữa nhiều dự án, mỗi dự án cần có một định danh chung duy nhất và được thống nhất với các bên liên quan ngay từ thời điểm bắt đầu dự án. Thông thường, Chủ đầu

tư sẽ cung cấp mã dự án cho nhà thầu và mã dự án đó được sử dụng đồng bộ đối với tất cả tài liệu, mô hình liên quan đến dự án.

Mã dự án sẽ được viết tắt từ chữ cái đầu tiên của tên dự án.

Ví dụ: **DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015**

• **Trường 2:** Package/ Organization/ Discipline (Tên gói thầu/ Đơn vị/ Bộ môn)

- Package (Gói thầu/ mã gói thầu) do Chủ đầu tư quy định.
- Organization (Đơn vị): được quy định là tên viết tắt của đơn vị, được thống nhất giữa tất cả các bên và sử dụng cho dự án đó.

Ví dụ: HBC – Hòa Bình Construction, HBA – Hòa Bình Architecture...

- Discipline (Bộ môn) được quy định cụ thể:

Mã	Tên bộ môn
A	A rchitect/ Kiến trúc
S	S tructure/ Kết cấu
M	M EP/ Cơ điện

Bảng 1 - Các bộ môn (Disciplines)

Ví dụ: **DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015**

• **Trường 3:** Phase (Giai đoạn dự án)

Các giai đoạn của dự án được quy định cụ thể:

Mã	Dạng đầy đủ
PG	P rogramming/ Kế hoạch
SD	S chematic D esign/ Thiết kế ý tưởng
DD	D esign D evelopment/ Thiết kế kỹ thuật
AL	A nalysis/ Phân tích tính toán
CD	C onstruction D ocument/ Hồ sơ thi công
SF	S hop drawing and F abrication/ Bản vẽ thi công và tiền chế
CO	C onstruction 4D/ 5D/ Thi công 4D/ 5D
CL	C onstruction L ogistics/ Quản lý thi công
OM	O peration and M aintenance/ Vận hành và bảo dưỡng
DM	D emolition/ Phá bỏ
RV	R enovation/ Cải tạo

Bảng 2 - Các giai đoạn của một dự án triển khai BIM (Project phases of BIM implementation)

Ví dụ: **DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015**

• **Trường 4:** Block/ Level/ Zone/ Unit (Tên Tòa nhà/ Tầng/ Zone hoặc Căn hộ)

Block và Zone: Dùng để phân chia dự án thành các đơn vị nhỏ hơn để dễ quản lý – cả về không gian lẫn chức năng. Tất cả các bên của dự án phải thống nhất về cách phân vùng trước khi bắt đầu dự án và xuất bản tài liệu để áp dụng cho dự án.

Level: Dùng để chỉ cao độ hoặc tầng của công trình. Mã cho Tầng có từ hai đến ba ký tự, có thể bao gồm ký tự chữ và số.

Unit: Dùng để chỉ căn hộ của công trình. Mã cho căn hộ tương tự như block, zone và level.

Trường 4 mô tả đầy đủ các đơn vị nhỏ về không gian và chức năng của dự án, mỗi đơn vị độc lập với nhau bằng dấu “_” (Shift+ “-”).

Ví dụ: DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015

• **Trường 5:** File Type (Kiểu tập tin)

Dùng để nhận biết thể loại của thông tin chứa trong tập tin, ví dụ một bản vẽ, tập tin mô hình CAD, mô hình định vị, cấu kiện tổ hợp điển hình hoặc thông tin chi tiết... Phân biệt “kiểu tập tin (file type)” với “định dạng tập tin (file format)” như *.dwg, *.pdf... Một tập tin nên chứa đựng một kiểu thông tin duy nhất.

Ví dụ: DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015

- Các “kiểu tập tin” cho bản vẽ và mô hình:

Mã	Dạng đầy đủ	
AF	File hoạt họa (của một mô hình)	Animation file (of a model)
CM	Mô hình tổng hợp (tổng hợp mô hình của nhiều bộ môn)	Combined model (combined multidiscipline model)
CR	Chi tiết cho quy trình kiểm tra xung đột	Specific for the clash process
DR	Bản vẽ 2D	2D drawing
M2	File mô hình 2D	2D model file
M3	File mô hình 3D	3D model file
MR	File mô hình diễn họa cho các biểu diễn khác, ví dụ phân tích nhiệt v.v.	Model rendition file for other renditions, e.g thermal analysis etc.
VS	File mô phỏng (của một mô hình)	Visualization file (of a model)

Bảng 3.1 - Mã kiểu tài liệu cho bản vẽ và mô hình (File types for drawings and models) ^[1]

- Các “kiểu tập tin” cho tài liệu:

Mã	Dạng đầy đủ		Biểu mẫu liên quan
BQ	Bảng khối lượng	Bill of quantities	Bảng tổng hợp khối lượng
CA	Thuyết minh tính toán	Calculations	
CO	Thư tín	Correspondence	
CP	Dự trù kinh phí	Cost plan	
DB	Cơ sở dữ liệu	Database	
FN	File chú thích	File note	
HS	An toàn và Sức khỏe lao động	Health and safety	
IE	File trao đổi thông tin	Information exchange file	BM-05a, 05b, 05c/QT-BIM-PG-01 Trao đổi thông tin BM-03/QT-BIM-PG-01 Danh mục hồ sơ input BM-03/QT-BIM-PG-01 Danh mục hồ sơ input -> out put BM-02/QT-HT-27 Phiếu yêu cầu thông tin-RFI
MI	Biên bản làm việc	Minutes/ action notes	BM-04/QT-BIM-PG-01 Biên bản họp
MS	Biện pháp thi công	Method statement	
PP	Thuyết trình/ Trình chiếu	Presentation	
PR	Kế hoạch	Programme	BM-01/QT-HT-28 Biên bản thỏa thuận BIM PL-01/QT-BIM-PG-01 BIM Guideline

			PL-02/QT-BIM-PG-01 Trình tự triển khai BIM BM-01/QT-BIM-PG-01 Thông tin tổng hợp công trình BM-01/QT-BIM-CD-02 Kế hoạch dựng hình
RD	Bảng dữ liệu phòng	Room data sheet	
RI	Yêu cầu thông tin	Request for information	
RP	Báo cáo	Report	BM-06/QT-BIM-PG-01 Báo cáo công việc BM-01/QT-HT-27 Đánh giá chất lượng triển khai BIM BM-07/QT-BIM-PG-01 Danh mục hồ sơ lưu trữ
SA	Bảng thống kê chỗ ở	Schedule of accommodation	
SH	Bảng tiến độ	Schedule	BM-02/QT-BIM-PG-01 Kế hoạch thực hiện
SN	Danh mục công việc cần hoàn tất	Snagging list	
SP	Chỉ dẫn kỹ thuật	Specification	
SU	Khảo sát	Survey	

Bảng 3.2 - Mã kiểu tập tin cho tài liệu (File types for documents) [2]

- **Trường 6:** Description (Mô tả: bao gồm Mô tả, phiên bản và ngày)
 - Text (Mô tả)
 - + Không sử dụng khoảng trắng trong tên file
 - + Sử dụng tiếng Việt không dấu
 - + Viết hoa chữ cái đầu (Ví dụ: Landscape hoặc MoHinhCombine)
 - Version (Phiên bản)

Hồ sơ thuộc dự án cần phân biệt: bản nháp và bản chính thức.

Trạng thái	Mô tả
00	Bản nháp, chưa chính thức.
01	Bản chính thức (Đánh số tăng dần cho mỗi phiên bản của tài liệu)
02	
...	
n	

Bảng 4 - Phiên bản (Version)

[1] Tiêu chuẩn BS 1192:2007 + A: 2016 Collaborative production of architectural, engineering and construction. Published by BSI Standards Limited 2016.

[2] Tiêu chuẩn BS 1192:2007 + A: 2016 Collaborative production of architectural, engineering and construction, Published by BSI Standards Limited 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH

HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY

- o Ngày thực hiện file (YYYYMMDD: Năm; MM: Tháng; DD: Ngày)

Thành phần	Chi tiết
YYYY	4 ký tự của năm
MM	2 ký tự của tháng, bao gồm cả số 0 ở trước (01, 02, 03...)
DD	2 ký tự của tháng, bao gồm cả số 0 ở trước (01, 02, 03...)

Bảng 5 - Định dạng ngày thực hiện (Created date format)

Ví dụ: DPT-1A_HBC_A-CD-A_2F_Z1_1B-M3-Landscape_01_20171015

10. Quy định đặt tên tập tin không thuộc dự án

Đối với những tập tin không thuộc dự án, cách đặt tên sẽ được quy định tương tự Trường 6 của tên tập tin thuộc dự án.

Những tập tin không thuộc dự án là những tập tin không thuộc bảng 3.1 Kiểu tập tin cho bản vẽ và mô hình; bảng 3.2 Kiểu tập tin cho tài liệu của dự án.

Ví dụ: PersonalReport_00_20171015

(Ý nghĩa: Bản nháp báo cáo cá nhân ngày 15/10/2017)